

VÀI NÉT VỀ ĐỒ GỐM NGHI LỄ TRONG VĂN HÓA CHAMPA

NGUYỄN ANH THƯ

Tóm tắt

Dựa vào những kết quả nghiên cứu về đồ gốm từ các cuộc thám sát và khai quật khảo cổ học tại miền Trung Việt Nam có niên đại trong khoảng 10 thế kỷ đầu Công nguyên, bài viết trình bày khái quát về đồ gốm nghi lễ trong văn hóa Champa trên các phương diện loại hình, chất liệu, kỹ thuật sản xuất và hoa văn trang trí, niên đại. Sự biến đổi về mặt loại hình của đồ gốm phục vụ nghi lễ, tôn giáo trong văn hóa Champa có liên quan mật thiết đến những thay đổi trong đời sống tinh thần và xã hội của cộng đồng dân cư, đồng thời phản ánh rõ nét những yếu tố giao lưu, tiếp biến văn hóa của nền văn hóa này.

Từ khóa: Đồ gốm, nghi lễ, tôn giáo, văn hóa Champa

Abstract

Based on the results of research on pottery in the archaeological excavations and investigations in Central Vietnam dating back to the first 10 centuries AD, the article presents a general idea of ceremonial pottery in Champa culture in terms of types, materials, production techniques, decorative patterns and date. The changes in the type of pottery serving the ceremonies and religions in Champa culture is closely related to the changes in the spiritual and social life of the residents and clearly reflects elements of cultural exchanges and acculturations of this culture.

Keywords: Pottery, ceremonial, religion, Champa culture

Đồ gốm được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, thờ cúng được gọi là đồ gốm nghi lễ, tôn giáo. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu đồ gốm nghi lễ¹ được làm bằng đất nung, được phát hiện trong các địa điểm văn hóa Champa có niên đại từ thế kỷ I - II đến thế kỷ X. Do chịu ảnh hưởng của các quy định chặt chẽ trong tôn giáo, trong các nghi thức tế lễ nên về loại hình và chất liệu của những đồ gốm này có nhiều nét khác biệt so với đồ gốm gia dụng, đồ dùng trong sinh hoạt thường nhật. Đồ gốm nghi lễ, tôn giáo thường có tính ổn định, thống nhất cao về mặt loại hình, chất liệu và được phát hiện tại một số di chỉ cư trú, phế tích đền tháp, phức hợp di chỉ cư trú - thành lũy, di chỉ bến sông, cảng thị như: tháp Phú Diên (Thừa Thiên - Huế), Hậu Xá I - di chỉ (Hội An), Ruộng Đồng Cao (Hội An), Trà Kiệu (Quảng Nam), Bãi

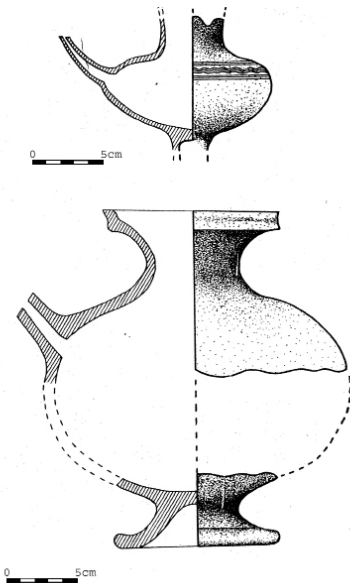
Làng - Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Nam Thổ Sơn (Đà Nẵng), Cổ Lũy (Quảng Ngãi), tháp Bình Lâm (Bình Định), Thành Hồ (Phú Yên),...

1. Đặc trưng đồ gốm nghi lễ trong văn hóa Champa

1.1. Về chất liệu

Đồ gốm nghi lễ được làm chủ yếu bằng chất liệu gốm mịn và tinh mịn, chỉ một số ít hiện vật được làm bằng chất liệu gốm hơi thô, độ nung không cao, gốm màu đỏ gạch, vàng nhạt, xám, trắng...

Gốm hơi thô, xương gốm thường dày, có pha bã thực vật, cát, sạn sỏi nhỏ..., tỷ lệ cát trong thành phần xương gốm ít hơn gốm thời Sơ sử (gốm Sa Huỳnh). Gốm hơi thô rất đa dạng về màu sắc và hơi giống chất liệu gốm Sa Huỳnh nếu chỉ dựa vào quan sát bề mặt. Một số đồ gốm nghi lễ như kendi, ly/cốc chân đế cao... được làm bằng chất liệu gốm hơi thô.



Hình 1. Kendi phát hiện tại Trà Kiệu (Quảng Nam)

Gốm mịn/tinh mịn, xương gốm chắc, cứng, được làm từ đất sét đã lọc kỹ, hầu như không thấy tạp chất, cát hạt mịn, kích thước nhỏ được trộn vào sét nguyên liệu với tỷ lệ rất thấp. Màu chủ đạo của dòng gốm mịn là đỏ gạch, đỏ hồng, trắng xám, vàng nhạt. Một số gốm mịn xương có lõi xám. Chất liệu gốm mịn thường được chế tạo đồ dùng trong nghi lễ tôn giáo như bình, vò, kendi, bát bồng, đĩa, cốc, chén....

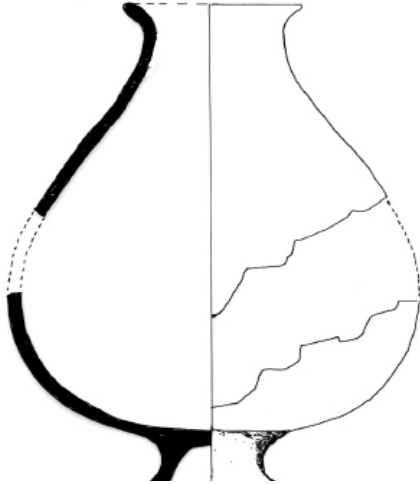
1.2. Về loại hình

Đồ gốm nghi lễ có cấu trúc loại hình khá ổn định, thường được sản xuất theo những khuôn mẫu định sẵn, nhiều khả năng được chế tác mô phỏng những đồ dùng trong nghi lễ tôn giáo bằng kim loại quý (vàng, bạc, đồng). Điều này đã được minh chứng qua hình ảnh tương đồng gần như hoàn hảo giữa những chiếc bình gốm, kendi gốm với hiện vật tương tự bằng đồng, bạc, vàng. Việc tìm thấy nhiều mảnh gốm vỡ và hiện vật gốm nguyên, gần nguyên có chất liệu mịn, tinh mịn, hình dáng cân đối, được trang trí cầu kỳ, tỉ mỉ trong các di chỉ cư trú, di tích đền tháp, phức hợp di chỉ cư trú - thành lũy cho thấy khả năng chúng được sử dụng phục vụ cho tầng lớp trên hoặc là đồ dùng trong các nghi lễ tôn giáo, thờ cúng. Trong văn hóa Champa có một số đồ gốm được sử dụng trong nghi lễ tôn giáo như:



Hình 2. Hình ảnh Kundika trên điêu khắc trang trí đền thờ Borobudur (Indonesia), thế kỷ IX

* *Bình kendi* (hay còn có tên gọi khác như kundika, kamandalu): là loại bình có vòi vẩy, không có quai và tay cầm), kendi vừa là đồ gia dụng, đồng thời cũng là đồ dùng hay được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, thờ cúng. Bình kendi có hình dáng rất đặc trưng, với thân hình cầu, phình tròn ở giữa, thu nhỏ dần về phía cổ và đáy. Miệng bình loe cong, nhiều chiếc được trang trí rất đẹp ở phần thân với mô típ hoa văn khắc vạch sóng nước đơn, sóng nước kép, hoặc những đường chỉ chìm song song. Kendi gốm thường gặp ở những địa điểm Champa niên đại từ thế kỷ III - IV như Trà Kiệu, Thành Hồ, Bãi Làng, Nam Thổ Sơn. Địa điểm Trà Kiệu là nơi phát hiện số lượng lớn nhất về kendi ở khu vực miền Trung Việt Nam (Hình 1). Hình ảnh của những chiếc kendi đã xuất hiện ở trên tay các vị thần hay Bồ Tát² trong các tác phẩm điêu khắc đá Champa. Loại đồ gốm này cũng đã được phát hiện tại nhiều di tích thuộc văn hóa Óc Eo (5). Tại di tích Gò Tháp đã phát hiện một chiếc kendi còn nguyên vẹn, là vật cầm trên tay trái của tượng thần, chứng tỏ chức năng của loại hình hiện vật này là một vật dụng trong các nghi lễ tôn giáo Balamon dùng để đựng nước vũ trụ hoặc nước thánh. Ngoài ra bình kendi có thể được sử dụng trong những nghi lễ trong cuộc sống thường ngày, kể cả tang ma với chức năng dùng để đựng nước, rượu... Trên một số điêu khắc đá Champa và Đông Nam Á khác, hình tượng kendi hoặc tồn tại độc lập, hoặc



Hình 3. Bình hình củ tỏi phát hiện ở di chỉ Hậu Xá I (Hội An, Quảng Nam)

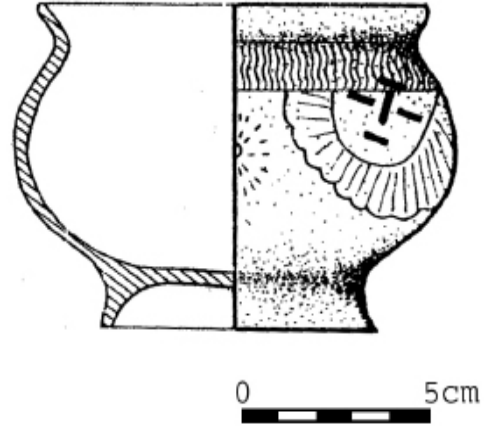
được miêu tả trong cảnh hành lễ (Hình 2). Ở Indonesia ngày nay, kendi là khái niệm vẫn được dùng để chỉ đồ dùng uống nước gia dụng và nghi lễ.

Phần lớn kendi được làm bằng chất liệu sét mịn, gốm màu đỏ gạch, hồng nhạt, vàng nhạt... Kendi thường được chế tác bằng kỹ thuật bàn xoay (tạo bầu), vòi và chân đế làm rời, sau đó gắn vào thân rồi miết nhẵn. Ở dưới đáy một vài chiếc kendi có những ký hiệu lạ, tương tự những ký hiệu ở trên thân ngôi ống, vò ở Trà Kiệu

* *Bình hình củ tỏi*: Đây là kiểu bình mới chỉ tìm thấy ở tầng văn hoá sớm của di chỉ Hậu Xá I, chất liệu gốm thô màu xám mốc, pha nhiều cát hạt thô, màu sắc gốm không đều. Bình có dáng hình củ tỏi, miệng hẹp, trên vai có quai hình đĩa, cũng có bình không quai, chân đế choãi, lớp áo gốm đã bị bong hầu hết, xương gốm khá bở.

* *Bình trang trí hình mặt người*: Trong sưu tập gốm Champa tại nhà thờ Trà Kiệu có 1 bình gốm mịn trang trí hình 3 mặt người ngộ nghĩnh, xen kẽ giữa 3 hình mặt người là hình 3 bông hoa. Bình có miệng loe xiên, đường kính miệng 10,6cm, chân đế thấp 1,2cm, đường kính chân đế 7,6cm, cao 8cm. Chất liệu gốm hơi mịn, gốm cứng, màu nâu nhạt (Hình 4).

* *Lọ*: có hình dáng giống lọ hoa ngày nay, cổ cao, nhỏ, hình rộng về phía đáy, đáy bằng,



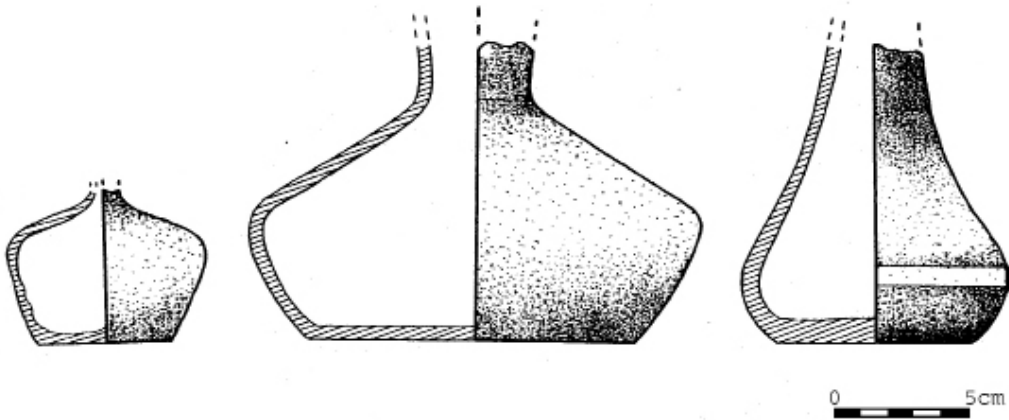
Hình 4. Bình trang trí hình mặt người sưu tập gốm Champa tại nhà thờ Trà Kiệu (Quảng Nam)

đường kính đáy lớn hơn đường kính miệng. Cũng phát hiện một số lọ có kích thước nhỏ, dáng hơi giống lọ đựng tăm ngày nay, miệng loe nhẹ, cổ và vai không phân biệt rõ ràng, vai xuôi, thân phình tròn đều xuống đáy. Loại hình hiện vật này được tìm thấy ở Trà Kiệu, Bãi Làng, Nam Thổ Sơn và một số đền tháp (Hình 5)...

* *Ly, cốc chân đế cao*: là một trong những hiện vật rất đặc trưng trong văn hóa Champa, được tìm thấy trong di chỉ Trà Kiệu. Với hình dáng tương tự như chiếc ly chân đế cao ngày nay, phần đưng chất lỏng có hình bán cầu hoặc hình phễu, chân đế cao từ 3 - 5cm, khoảng tiếp giáp giữa thân và chân đế thót mạnh, chân đế xòe rộng. Chất liệu thường là gốm hơi thô hoặc gốm mịn, màu sắc chủ yếu là màu hồng, trắng xám, đỏ gạch. Loại hình này có sự phân biệt khá rõ nét so với đồ gốm gia dụng, phản ánh tính chuyên dụng là một đồ dùng trong việc thờ cúng, nghi lễ.

* *Cốc/chén nhỏ*: thường có miệng rộng, sâu lòng, dáng cao, đường kính miệng nhỏ, có chân đế hoặc không có chân đế, chất liệu gốm mịn. Đây là loại hình hiện vật được sử dụng trong cả cuộc sống sinh hoạt hàng ngày lẫn trong các nghi thức tôn giáo, tế lễ...

* *Đĩa chân cao*: đĩa có chân đế cao hình trụ rỗng, phần đĩa đưng rất nông, kích thước nhỏ. Trong sưu tập của Hồ Tấn Phan (Huế) có



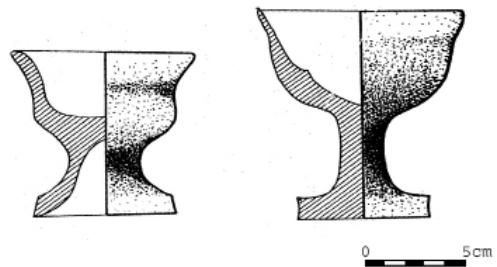
Hình 5. Lọ hoa trong sưu tập gốm Champa tại nhà thờ Trà Kiệu (Quảng Nam)

hàng chục tiêu bản loại này, chất liệu gốm mịn, mỏng, màu vàng nhạt hoặc hồng nhạt (Hình 7).

* *Đĩa đèn*: Cho đến nay mới chỉ phát hiện được một hiện vật trong cuộc khai quật tại Trà Kiệu. Đĩa đèn được tạo dáng hình tròn đều, đáy bằng nhỏ, thành xiên choãi, lòng sâu, gờ miệng xiên loe, trên gờ miệng có rãnh gờ đặt tim bắc đèn, tại đây có dấu vết đen muội khi sử dụng. Chính giữa lòng là khối trụ tròn nhọn để đặt bắc đèn. Gốm có màu đỏ nhạt, xương mịn có pha cát hạt nhỏ. Xương gốm dày đều, miệng thẳng vát mỏng dần. Độ nung thấp, độ cứng xương gốm không cao. Kích thước: cao 4,2cm, đường kính miệng 16cm; đường kính đáy 4,5cm; trụ đèn giữa lòng cao 1,2cm (Hình 8).

* *Tấm đất nung* (Phật bản) hay còn gọi là tiểu phẩm Phật giáo Châu Sa (Quảng Ngãi) theo tên địa điểm phát hiện ra lò nung sản xuất loại hiện vật này. Những tấm đất nung này là vật dâng cúng (Buddhist Votive Tablet) (Phật bản) do các thương nhân hoặc tín đồ dâng cúng lên các đền thờ Champa, niên đại thế kỷ IX - X (2, 3). Tại nhiều di tích Phật giáo ở Đông Nam Á (đền Blandongan (Batujaya, Tây Java, Indonexia), Thái Lan,...), các nhà khảo cổ cũng đã phát hiện số lượng lớn tiểu phẩm Phật giáo, niên đại thế kỷ VI - VII (6).

Tại địa điểm núi Chối (Sơn Tịnh - Quảng Ngãi) trong cuộc khai quật năm 1989 đã phát hiện một lò nung các tiểu phẩm Phật giáo (1). Tiểu phẩm Phật giáo có 2 loại: hình chữ nhật



Hình 6. Ly, cốc chân đế cao phát hiện tại Trà Kiệu (Quảng Nam)

và hình lá nhĩ, trên khắc hình ảnh sáu nhân vật liên quan đến Phật giáo, chia làm hai tầng trên dưới khác nhau. Tầng trên là hình ảnh 3 vị Phật ngồi thiền định trong tư thế xếp bằng, tầng dưới thể hiện 3 vị Phật trong tư thế đứng. Những tiểu phẩm Phật giáo có kích thước bằng nhau, để tài thể hiện giống nhau đến từng chi tiết, chất liệu đồng đều lại cùng được nung trong một lò gốm cho thấy sản phẩm được sản xuất theo kỹ thuật khuôn in.

* *Hiện vật đất nung hình tháp*: được tìm thấy ở núi Miếu - Mỹ Thành (Bình Định) và trong bộ sưu tập Hồ Tấn Phan (Tp. Huế). Những di vật đất nung hình tháp ở núi Miếu - Mỹ Thành (Bình Định) được phát hiện trong đợt khảo sát tháng 8 năm 2010. Về hình dáng, các hiện vật này rất gần gũi với các stupa, gồm 3 phần đế - thân - chóp đỉnh, nhìn như búp măng với phần thân dưới để trơn, thân trên được chế



Hình 7. Đĩa chân đế cao trong sưu tập Hồ Tấn Phan (Tp. Huế)



Hình 8. Đĩa đèn phát hiện tại Trà Kiệu (Quảng Nam)

tác với những đường rãnh lõm, thành hình con tiện, trên cùng là phần chóp hình nón cụt, rỗng ruột. Chất liệu gốm thô, có lẫn nhiều tạp chất, màu đỏ, vàng, nâu đỏ. Theo Nguyễn Hồng Kiên, các hiện vật hình tháp phát hiện ở Bình Định chính là các stupa Phật giáo. Niên đại từ thế kỷ IX trở về sau (4).



Hình 9. Tiểu phẩm Phật giáo đất nung tại Châu Sa (Quảng Ngãi)

Những di vật đất nung hình tháp khai quật ở miền Trung Việt Nam đã cho thấy sự phát triển sâu rộng của Phật giáo trong vương quốc Champa vào cuối thiên niên kỷ I sau Công nguyên.

Trong một số địa điểm tụ cư của cư dân Champa đã từng có những stupa nhỏ theo kiểu thức tương tự như stupa “dân dã” hiện vẫn còn ở Nepal. Như vậy, trong giai đoạn từ thế kỷ VIII - IX, nhiều loại hình hiện vật phục vụ cho các nghi lễ tôn giáo đã được sản xuất rộng rãi để đáp ứng nhu cầu tâm linh của cư dân Champa. Thông qua địa bàn phân bố của loại hình hiện vật này, chúng ta phần nào hình dung được đời sống tinh thần và hoạt động tôn giáo của cư dân Champa trong lịch sử,

Hình 10. Hiện vật đất nung hình tháp tại Mỹ Thành (Bình Định)
(Nguồn: 4)



đồng thời thấy rõ ảnh hưởng của quá trình Ấn Độ hóa trên toàn khu vực Đông Nam Á giai đoạn cuối thiên niên kỷ I sau Công nguyên.

Ngoài ra còn một số nắp gốm hình tháp có đục nhiều lỗ tròn nhỏ ở phía trên nhằm mục đích thoát hơi khi sử dụng, có thể là phần nắp của lư hương, đỉnh đốt hương trầm trong các nghi lễ thờ cúng.

1.3. Về kỹ thuật sản xuất

Gốm nghi lễ Champa được tạo hình bằng kỹ thuật bàn xoay, nặn tay, dải cuộn kết hợp

hòn kê, khuôn in, trong đó kỹ thuật bàn xoay giữ vai trò chủ đạo. Kỹ thuật bàn xoay được sử dụng rất phổ biến để chế tác ra các hiện vật khá tinh xảo có giá trị mỹ thuật như bình, vò, kendi, mâm bồng... Xương gốm có độ dày mỏng đều, hình dáng cân đối, thanh thoát, quan sát trên thân nhiều hiện vật còn để lại các vết xước song song là dấu vết của kỹ thuật bàn xoay. Đối với những đồ gốm có kích thước lớn, khi tạo phôi gốm, người thợ sử dụng kỹ thuật dải cuộn kết hợp với kỹ thuật bàn xoay để tạo nên sản phẩm, sau đó dùng một số dụng cụ chuyên dùng tu chỉnh lại phôi gốm cho hoàn chỉnh. Quan sát những chi tiết gốm bị bong ra khỏi sản phẩm như núm nắp đậy, vôi kendi, quai gốm, chân đế bát bồng... cho thấy các chi tiết này đã được làm riêng, sau đó mới được gắn vào sản phẩm. Tại những vị trí gắn chắp, người thợ gốm cạo bớt đất xung quanh hoặc khía rãnh để tăng độ liên kết giữa các chi tiết, sau đó dùng ít đất sét đắp thêm rồi miết láng. Kỹ thuật khuôn in được sử dụng để sản xuất các tiểu phẩm Phật giáo (Phật bản). Kỹ thuật khuôn in tạo nên khối nổi trên bề mặt gốm cân trang trí, không gian thể hiện các chi tiết trong phạm vi khuôn in, đường nét thể hiện khối nổi gọn, sắc sảo với nhiều mẫu trang trí đa dạng, mang tính thẩm mỹ cao. Sau thế kỷ X, kỹ thuật khuôn in đã được sử dụng phổ biến trên đồ gốm Gò Sành ở Bình Định.

Có thể thấy, kỹ thuật chế tác gốm nghi lễ Champa trong suốt hơn 10 thế kỷ sau Công nguyên đã có nhiều bước tiến mới so với kỹ thuật chế tác gốm trong văn hóa Sa Huỳnh, nhiều kỹ thuật mới như kỹ thuật sản xuất tiểu phẩm Phật giáo bằng khuôn in được sử dụng để tạo nên sản phẩm gốm có số lượng nhiều, hình dáng tương đồng, chất lượng cao. Việc sử dụng bàn xoay thành thạo, với nguyên liệu tốt sẽ tạo ra số lượng sản phẩm nhiều, hình dáng đẹp theo ý muốn của người sản xuất và nhu cầu của người sử dụng. Đến giai đoạn cuối thiên niên kỷ I sau Công nguyên, kỹ thuật nung gốm đã có những bước tiến bộ, lò nung và kỹ thuật nung gốm trong lò xuất hiện khiến sản phẩm gốm nung ngày càng có chất lượng cao, xương gốm mịn đều màu, gốm cứng. Có thể đoán định vào thế kỷ IX, kỹ thuật lò nung đã được đưa vào sử dụng sản xuất hàng loạt sản



Hình 12. Stupa ở địa điểm Swayambhunath (Nepan)

(Nguồn: 4)

phẩm gốm phục vụ nghi lễ, tôn giáo với khối lượng, chất lượng đồng đều để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tuy nhiên do tình hình tư liệu và nghiên cứu thực địa còn hạn chế nên ngoài vết tích lò nung các tiểu phẩm Phật giáo ở Quảng Ngãi thì đến nay vẫn chưa phát hiện được những lò nung gốm quy mô chuyên môn hoá cao như các khu lò đã phát hiện ở miền Bắc Việt Nam cùng thời kiểu Tam Thọ, Thanh Hoá.

1.4. Về hoa văn trang trí

Hoa văn trang trí phản ánh trình độ thẩm mỹ, tư duy và óc sáng tạo cùng khả năng khéo léo của người thợ gốm. Những họa tiết hoa văn trang trí làm cho đồ gốm đẹp hơn, nâng cao giá trị thẩm mỹ của vật dụng. Nhìn chung, đồ gốm Champa thường ít sử dụng các đồ án trang trí cầu kỳ, phức tạp mà thiên về lối trang trí đơn giản sử dụng các đường thẳng, đường gấp khúc, lượn sóng hoặc văn in hình học. Hoa văn trang trí trên đồ gốm nghi lễ Champa chủ yếu sử dụng các họa tiết hoa văn khắc vạch, hoa văn in/ấn hình học, hoa văn đắp nổi... Các mô típ hoa văn khắc vạch thường được bố

cục theo vành tròn trên miệng, vai hoặc thân đồ gốm, đặc biệt trên một số nắp vung gốm, thường được trang trí hoa văn khắc vạch hình sóng nước trong băng đường chỉ chìm chạy ngang song song nhau. Những băng đường chỉ chìm này có số lượng từ 2-5 đường chỉ chìm. Các đồ án văn in hình học thường được trang trí theo cụm, dải phủ kín diện trang trí, thường từ vai xuống đáy. Có thể phác họa một số mô típ hoa văn phổ biến và đặc trưng trên đồ gốm nghi lễ Champa như sau:

- Các đường khắc vạch song song và nằm ngang chạy xung quanh đồ đựng, chủ yếu ở phần cổ và vai vò, bình, nôi, bát...

- Các đường khắc vạch hình sóng nước (đơn, kép) trong băng khắc vạch đường chỉ chìm song song chạy xung quanh đồ đựng, tập trung ở phần vai kendi, bình, vò hoặc vành nắp đậy.

- Các đường khắc vạch gấp khúc tạo hình tam giác; khắc vạch chữ V lồng.

- Các đường khắc vạch tạo hình nửa hình tròn nối tiếp nhau hoặc lồng vào nhau.

- Văn in hình học (ô vuông, ô trám...) kết hợp đường khắc vạch chỉ chìm.

- Một số motif trang trí khắc vạch hình cánh sen và hình con vật với một phần đầu và đuôi (?) trên mảnh gốm mịn ở sưu tập gốm Hồ Điều Hòa (Hội An), bình trang trí hình mặt người và mặt trời ở sưu tập gốm nhà thờ Trà Kiệu là những motif trang trí khá xa lạ, không phổ biến trên đồ gốm trong các địa điểm văn hóa Champa. Phải chăng đây là những motif trang trí được học hỏi/bắt chước/mô phỏng theo nguyên mẫu gốm cùng loại Ấn Độ.

2. Sự tương quan giữa loại hình, chất liệu và hoa văn trên đồ gốm nghi lễ trong văn hóa Champa

Đồ gốm Champa có sự kết hợp khá chặt chẽ giữa các kiểu loại hoa văn trang trí với loại hình và chất liệu đồ gốm. Tại các địa điểm đã phát hiện loại hình kendi, chúng tôi cũng nhận thấy chất liệu gốm hơi thô và gốm mịn được sử dụng phổ biến để làm loại hình này. Có lẽ, đối với mỗi một loại hình đồ gốm, người thợ gốm Champa đã có sự lựa chọn nguyên liệu chế tạo để phù hợp với chức năng sử dụng

của nó. Mỗi một loại đồ gốm dường như được trang trí một loại hoa văn đặc trưng nhất định khiến ta dễ liên tưởng đến sự thống nhất về mặt ý tưởng giữa những người thợ gốm ở các vùng khác nhau khi sản xuất cùng một loại hình đồ gốm. Sưu tập bình kendi gốm mịn ở Trà Kiệu, Ruộng Đồng Cao, Thành Hồ,... đều có hình dáng, chất liệu và cách trang trí tương tự nhau. Những loại đồ gốm được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo hoặc sinh hoạt cộng đồng như kendi, bát bồng, đĩa, cốc chân cao, bình, vò, hũ... chủ yếu được làm bằng loại gốm tinh mịn hoặc mịn, hình dáng cân đối, trang trí cầu kỳ, tỉ mỉ hơn hẳn các loại đồ gốm gia dụng chất liệu thô và hơi thô.

3. Vai trò của đồ gốm nghi lễ trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Champa

Đồ gốm là một sản phẩm văn hóa nên nó phản ánh một phần phong cách sinh hoạt văn hóa của một cộng đồng người, của một xã hội. Chính vì vậy, những tư liệu đồ gốm luôn cung cấp thông tin đáng tin cậy khi tìm hiểu về đời sống vật chất và tinh thần của các xã hội trong quá khứ.

Có thể nói, đồ gốm nghi lễ đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống vật chất, tinh thần và nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của cư dân Champa trong suốt hơn một ngàn năm lịch sử tồn tại và phát triển. Sự đa dạng và thống nhất về mặt chất liệu và loại hình của đồ gốm nghi lễ phát hiện trong các di tích trên suốt dải đất miền Trung đã phản ánh sự vận động của một xã hội đã có tính ổn định và thống nhất cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, tôn giáo - tín ngưỡng...

Đồ gốm nghi lễ là một phần không thể thiếu trong đời sống vật chất, đồng thời cũng là tấm gương phản chiếu đời sống tinh thần khá phong phú của cư dân Champa. Qua khảo cứu cho thấy, số lượng và loại hình đồ gốm nghi lễ phần nào phản ánh sự phân hóa giàu nghèo cũng như sự phân chia giai cấp rất rõ nét trong xã hội Champa. Tại một số ngôi đền thờ hoặc khu vực trung tâm của các kinh đô cổ (Simhapura - Quảng Nam) thường xuất hiện một số loại hình đồ gốm đặc biệt, chất lượng gốm tinh mịn, hình dáng quy chuẩn, trang trí

ting tế, tỉ mỉ, đặc biệt là kiểu dáng mô phỏng các loại đồ nghi lễ chất liệu bằng vàng, bạc, đồng... được sử dụng trong các nghi lễ hoặc phục vụ nhu cầu tôn giáo. Có những loại hình đồ gốm nghi lễ chỉ xuất hiện trong một giai đoạn nhất định của lịch sử (ly, cốc chân cao, bình hình củ tỏi). Có thể khẳng định, đồ gốm nghi lễ là loại hiện vật mang tính chuyên biệt, mang tính biểu tượng cho đời sống tinh thần và tín ngưỡng, tôn giáo một tầng lớp trong xã hội. Thông qua đồ gốm nghi lễ, có thể thấy, nghề sản xuất gốm của cư dân Champa đã đạt trình độ chuyên môn hóa cao, có sự chuyên biệt trong loại hình, chức năng của từng loại đồ dùng để phục vụ các nhu cầu khác nhau trong cuộc sống. Những đồ gốm dùng trong các nghi lễ, tôn giáo thường có hình dáng và trang trí đẹp, chất liệu mịn/tinh mịn, kích thước nhỏ hoặc vừa. Loại hình đồ gốm nghi lễ thường được sử dụng để đựng các vật phẩm dâng cúng, dầu thơm hoặc nước trong các buổi tế lễ, thờ cúng có thể kể đến các loại bát/mâm bông, đĩa chân cao, cốc chân cao, đĩa đèn, lọ hoa, kendi... Sự biến đổi về mặt loại hình của đồ gốm phục vụ nghi lễ, tôn giáo liên quan mật thiết đến những thay đổi trong đời sống tinh thần và xã hội của cộng đồng dân cư, đồng thời phản ánh rõ nét những yếu tố giao lưu, tiếp biến văn hóa. Chỉ riêng bộ sưu tập kendi gốm với nhiều loại hình, kích cỡ, hình dáng đẹp, chất lượng cao có giá trị mỹ thuật đã cho thấy ảnh hưởng đậm nét của quá trình Ấn Độ hóa trong văn hóa Champa từ thế kỷ III - IV trở đi. Qua đồ gốm nghi lễ, tôn giáo, chúng ta cũng thấy rõ trong suốt chiều dài lịch sử tồn tại và phát triển của văn hóa Champa, yếu tố văn hóa bản địa được kết hợp với văn hóa Ấn Độ tạo nên đặc trưng của nền văn hóa này.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, văn hóa Champa từ lâu đã trở thành một bộ phận không thể tách rời của nền văn hóa dân tộc. Đồ gốm Champa cũng sớm hòa mình vào dòng chảy chung của nghệ thuật gốm Việt Nam, đồng thời vẫn bảo tồn, gìn giữ được nhiều nét đặc trưng, độc đáo, tiêu biểu cho sự sáng tạo, tài hoa của người Chăm. Những khảo cứu về đồ gốm nghi lễ Champa trong giai đoạn 10 thế kỷ đầu Công nguyên trên đây đã phản ánh quá trình phát triển lâu dài nghề sản xuất gốm

của người Chăm trong lịch sử, đồng thời góp phần bảo tồn, gìn giữ, nâng cao công tác trưng bày, nghiên cứu, sưu tầm văn hóa Champa nói chung, hiện vật gốm Champa nói riêng.

N.A.T

(TS., Khoa Di sản Văn hóa - Trường ĐHVH HN)

Chú thích

¹ Đồ gốm được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, thờ cúng được gọi chung là đồ gốm nghi lễ.

² Hình tượng các thần (cả Nagaraja, Siva, Indra và Maitreya) cầm bình nước trong tay khá phổ biến trong nghệ thuật điêu khắc Mathura, dưới triều Kushana (thế kỷ II - IV SCN). Những chiếc bình này dùng để đựng nước vũ trụ hoặc nước thánh. Trên một mảnh điêu khắc đá ở Bảo tàng Đồng Tháp (ký hiệu BTĐT-CV-25) còn thấy thể hiện tay một vị thần cầm bình, có các ngón thon mảnh. Rõ ràng hơn, trong tay của một điêu khắc đồng thể hiện bồ tát Avalokitesvara có cầm một chiếc bình có vòi vẩy, cổ cao và nhỏ (6, tr.881-885).

Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Ngọc Khôi (1994), *Phát hiện nơi sản xuất đồ thờ của người Chăm*, in trong Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đoàn Ngọc Khôi (1999), *Đào thám sát lò nung Champa ở núi Chối - thành Châu Sa*, in trong Những phát hiện mới về Khảo cổ học 1998, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Đoàn Ngọc Khôi (2000), *Đào thám sát lò nung các tiểu phẩm Phật giáo bằng đất nung của Champa*, in trong Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1999, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Hồng Kiên (2011), *Về những di vật đất nung hình tháp phát hiện ở Mỹ Thành (Phù Mỹ - Bình Định)*, Tạp chí Khảo cổ học, số 2.
5. Nguyễn Thị Song Thương (2014), *Vài nét về đồ gốm trong văn hóa Óc Eo*, Tạp chí Di sản văn hóa, số 1 (46), tr. 55-60.
6. Wilhelm G. Solheim II (2006), *Archaeology and culture in Southeast Asia: Untraveling the Nusantao*, The University of the Philippines Press Diliman, Quezon City.

Ngày nhận bài: 12 - 8 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 15 - 9 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 9 - 2018